

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/DS-ST

Ngày: 29-8-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Tuyển.
- Ông Lương Tú Huân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Trường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2022/TLST - DS, ngày 24 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị G, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ dân phố , thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn bà Đào Thị G trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Văn L cùng vợ là Nguyễn Thị Lệ T có quan hệ mua bán các mặt hàng vật tư phục vụ nông nghiệp; qua quen biết thì tôi có cho vợ chồng ông L vay tiền, mượn cả phê nhân xô. Quá trình giao dịch như sau:

- Ngày 20/3/2017 vợ chồng ông L vay của tôi 350.000.000 đồng, hẹn đến 25/3/2017 trả đủ; ngày 29/3/2017 đã trả 50.000.000 đồng nợ gốc và lãi 10 ngày và thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, lãi suất trả theo từng tháng.

- Ngày 08/10/2018 mượn của tôi 5.000 kg cà phê nhân xô quy chuẩn, hẹn đến 30/01/2019 trả đủ.

- Ngày 26/02/2019 vay 350.000.000 đồng, hẹn đến ngày 06/3/2019 trả đủ.

- Ngày 15/5/2019 vay 3.000.000.000 đồng, hẹn 05 ngày trả đủ; đến ngày 22/5/2019 trả nợ gốc được 1.500.000.000 đồng, ngày 19/6/2019 trả được 1.000.000.000 đồng, còn lại 500.000.000 đồng.

Tổng cộng, vợ chồng ông L còn nợ của bà G số tiền 1.150.000.000 đồng nợ gốc và 5.000 kg cà phê nhân xô quy chuẩn. Mặc dù đã yêu cầu vợ chồng ông L trả nợ nhưng vẫn không trả.

Nay yêu cầu vợ chồng ông L trả số nợ gốc 1.150.000.000 đồng, lãi suất theo quy định của pháp luật; 5.000 kg cà phê nhân xô quy chuẩn.

Về án phí dân sự yêu cầu vợ chồng ông L phải chịu án phí dân sự.

Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày:

Ông Nguyễn Văn L và vợ là Nguyễn Thị Lệ T có quen biết với bà Đào Thị G qua việc mua bán các mặt hàng vật tư phục vụ nông nghiệp. Qua quen biết thì có vay tiền, mượn cà phê nhân xô của bà G. Đến nay còn nợ lại số tiền 1.150.000.000 đồng và 5.000 kg cà phê nhân xô quy chuẩn đủ độ.

Số nợ trên đã quá hạn trả nợ lâu rồi nhưng do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, sản phẩm nông nghiệp thu hoạch nhưng do dịch bệnh không bán được nên không trả được nợ cho bà G như cam kết.

Về thời gian trả nợ: Hiện nay, thu nhập từ bán nông sản không ổn định nên chưa biết trả cụ thể như thế nào cho bà G. Xin trả dần thôi.

Về lãi suất xin không trả, nếu bà không đồng ý cho thì xin trả 01%/tháng, nếu không được nữa thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự: Ông L đề nghị miễn án phí dân sự vì ông là người cao tuổi kinh tế khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị G, cần buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Lệ T trả cho bà Đào Thị G 1.150.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật; 5.000 kg cà phê nhân xô quy chuẩn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Đào Thị G với bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà

Nguyễn Thị Lệ T là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông L đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Đào Thị G và vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Lệ có quan hệ vay tiền, mượn cà phê nhân xô với nhau, cụ thể như sau:

- Ngày 20/3/2017 vợ chồng ông L vay của bà Giang 350.000.000 đồng, hẹn đến 25/3/2017 trả, đến ngày 29/3/2017 đã trả được 50.000.000 đồng nợ gốc và lãi 10 ngày và thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, lãi suất trả theo từng tháng.

- Ngày 08/10/2018 vợ chồng ông L mượn của bà Giang 5.000 kg cà phê nhân xô quy chuẩn, hẹn đến 30/01/2019 trả.

- Ngày 26/02/2019 vợ chồng ông L vay tiếp của bà số tiền 350.000.000 đồng, hẹn đến ngày 06/3/2019 trả.

- Ngày 15/5/2019 vợ chồng ông L vay của bà G số tiền 3.000.000.000 đồng, hẹn 05 ngày trả, đến ngày 22/5/2019 trả nợ gốc được 1.500.000.000 đồng, ngày 19/6/2019 trả tiếp 1.000.000.000 đồng, còn lại 500.000.000 đồng.

Tổng cộng, vợ chồng ông L còn nợ của bà G số tiền 1.150.000.000 đồng và 5.000 kg cà phê nhân xô quy chuẩn và bà G yêu cầu trả số nợ nói trên.

Xét thấy, việc thiết lập hợp đồng vay tài sản, mượn tài sản giữa bà G và vợ chồng ông L, bà T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Bà G đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình nhưng vợ chồng ông L không thực hiện nghĩa vụ là phải trả tiền đủ, cà phê nhân xô đúng thời hạn đã thỏa thuận. Như vậy, vợ chồng ông L đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, mượn tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 466, Điều 496 của Bộ luật Dân sự.

Quá trình làm việc vợ chồng ông L thừa nhận có hiện tại còn nợ số tiền như phía bà G yêu cầu, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận...*” thì không phải chứng minh.

Như vậy, cần buộc vợ chồng ông L, bà T trả cho bà Giang số nợ gốc 1.150.000.000 đồng và 5.000 kg cà phê nhân xô quy chuẩn đủ độ (15 độ).

[3]. Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông L xin không trả tiền lãi suất vì hiện nay kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, nếu bà G không chấp nhận thì xin trả mức lãi suất 1%/tháng, nếu bà G không chấp nhận thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà G yêu cầu tính lãi suất như sau:

[3.1]. Đối với khoản vay 350.000.000 đồng ngày 20/3/2017, ngày 29/3/2017 đã trả tiền gốc 50.000.000 đồng.

Khi xác lập quan hệ vay tiền bà G và vợ chồng ông L không thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng nhưng vợ chồng ông L đã trả lãi suất cho bà G được 10 ngày; đến ngày 29/3/2017 hai bên thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, nay bà G yêu cầu vợ chồng ông L trả lãi suất 1,66%/tháng, kể từ ngày 30/3/2017 cho đến ngày xét xử. Xét thấy, ngày 29/3/2017 hai bên thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng là chưa phù hợp và nay bà G yêu cầu về mức lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

Lãi suất được tính: $300.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times (\text{tính từ } 30/3/2017 \text{ đến } 29/8/2022 \text{ là } 1.976 \text{ ngày}) : 30 = 328.016.000 \text{ đồng}.$

[3.2]. Đối với khoản vay 350.000.000 đồng ngày 26/02/2019, hạn đến ngày 06/3/2019 trả:

Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, hạn đến 06/3/2019 trả nợ, bà G yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng. Xét thấy, yêu cầu tính mức lãi suất như trên là phù hợp với khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Lãi suất được tính: $350.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times (\text{từ } 06/3/2019 \text{ đến } 29/8/2022 \text{ là } 1.267 \text{ ngày}) : 30 = 122.687.000 \text{ đồng}.$

[3.3]. Đối với khoản vay 3.000.000.000 đồng ngày 15/5/2019; khi vay không thỏa thuận lãi suất; ngày 22/5/2019 vợ chồng ông L trả 1.500.000.000 đồng; ngày 19/6/2019 trả tiếp 1.000.000.000 đồng; bà G yêu cầu tính lãi suất từ ngày 22/5/2019 đối với số tiền chưa trả, mức lãi suất là 0,83%/tháng. Xét thấy, yêu cầu tính mức lãi suất như trên là phù hợp với khoản Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Lãi suất được tính: $1.500.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times (\text{từ } 22/5/2019 \text{ đến } 19/6/2019 \text{ là } 29 \text{ ngày}) : 30 = 12.035.000 \text{ đồng}.$

$500.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times (\text{từ } 20/6/2019 \text{ đến } 29/8/2022 \text{ là } 1.164 \text{ ngày}) : 30 = 161.020.000 \text{ đồng}.$

Như vậy, lãi suất tính đến ngày 29/8/2022 là 623.758.000 đồng.

[4] Về thời hạn trả nợ: Vợ chồng ông L cho trình bày do kinh tế khó khăn nên không có điều kiện trả ngay số nợ trên và xin trả dần, nhưng bà G không đồng ý; mặt khác, các khoản nợ trên của vợ chồng ông L đã quá hạn, nên không chấp nhận ý kiến của vợ chồng ông L.

[5] Về án phí dân sự: Ông L có đơn xin miễn tiền án phí dân sự vì ông là người cao tuổi, điều kiện kinh tế khó khăn. Xét thấy, ông L thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự như trên nên cần chấp nhận. Cần buộc bà T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều

228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 470, Điều 468, Điều 495, Điều 496, Điều 497, Điều 498, Điều 499 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị G. Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Lệ T liên đới trả cho bà Đào Thị G số tiền 1.773.758.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 1.150.000.000 đồng; nợ lãi là 623.758.000 đồng (tính đến 29/8/2022) và 5.000 kg (Năm nghìn kilôgam) cà phê nhân xô quy chuẩn đủ độ (15 độ).

Kể từ ngày 30/8/2022 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự: Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 72.355.160 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; miễn tiền án phí dân sự cho ông L là 36.177.580 đồng. Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 36.177.580 đồng tiền án phí dân sự. Bà Đào Thị G là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí dân sự; Tòa án đã miễn cho bà G nộp tiền tạm ứng án phí dân sự nên không đề cập giải quyết tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Đào Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Lệ T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Công TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa